- Thuế nhà, đất.
- Thuế môn bài.
- Thuế trước bạ.
- Thuế sát sinh.
- Thuế lợi tức (trừ lợi tức của các đơn vị hạch toán toàn ngành và các khoản thu từ dầu thô).
- Các khoản thuế thu về hoạt động xổ số kiến thiết.
- Thuế xuất nhập khẩu tiểu ngạch ở các tỉnh biên giới.
- Các khoản thu khác về thuế ngoài quốc doanh.
- Thu sử dụng vốn ngân sách của xí nghiệp quốc doanh do địa phương quản lý.
- Thu khấu hao cơ bản, thu hoàn vốn biến giá tài sản cố định và thu khác của xí nghiệp quốc doanh do địa phương quản lý.
- Thu phí giao thông.
- Tiền nuôi rừng.
- Thuế tài nguyên về rừng của các đơn vị lâm nghiệp địa phương.
- Các khoản thu sự nghiệp của địa phương.
- Thu do nhân dân đóng góp tự nguyện và viện trợ nước ngoài cho địa phương.
- Thu khác của ngân sách địa phương."

5. Điểm 2 của mục B phần I được thay bằng điểm 2 mới sau đây :

"2 - Đối với những tỉnh có số thu cố định (nêu trên) không đủ cho nhiệm vụ chi được giao thì được bổ sung thêm về thuế doanh thu và thuế nông nghiệp để đảm bảo đủ chi".

6. Thêm vào cuối điểm 3 mục B phần I một đoạn như sau: *"căn cứ số trợ cấp được duyệt, Bộ Tài chính thỏa thuận với Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, phân chia số trợ cấp theo kế hoạch quý và chuyển về cho địa phương qua hệ thống Kho bạc Nhà nước".*

7. Bổ sung vào cuối tiết a) điểm 6 phần II một đoạn sau đây:

"Nếu cuối năm, tổng các khoản thu về thuế doanh thu và thuế nông nghiệp do Hội đồng Bộ trưởng giao cho địa phương trên địa bàn (trừ những khoản địa phương đã được hưởng 100% vượt kế hoạch thì sau khi loại trừ yếu tố tăng do biến động giá, địa phương được thưởng 50% số vượt phần của ngân sách trung ương để chi thêm cho xây dựng cơ sở hạ tầng và cấp vốn lưu động cho các xí nghiệp địa phương làm ăn có hiệu quả".

8. Tiết c) điểm 6 phần II được sửa lại như sau:

" Trường hợp do nguyên nhân chủ quan mà không hoàn thành kế hoạch thu, chi ngân sách được giao, địa phương phải tìm mọi biện pháp mà pháp luật cho phép để tự cân đối ngân sách. Sau khi đã tận dụng mọi khả năng mà vẫn không cân đối được ngân sách, thì địa phương mới được tạm vay quỹ dự trữ tài chính địa phương".

Điều 2. - Các điểm đã quy định tại Nghị quyết 186 - HĐBT ngày 27 tháng 11 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng về phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương không nằm trong diện sửa đổi, bổ sung của Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1992 (năm ngân sách 1992). Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 4. - Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch.
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 169 - CT ngày 18-5-1992 về việc thực hiện những biện pháp cấp bách để bảo vệ Sếu Cổ Trụi và hệ sinh thái đất ngập nước ở vùng Đồng Tháp Mười.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Sếu Cổ Trụi hay Sếu Đầu Đỏ, còn gọi là chim Hạc, là một loại chim quý hiếm cần được bảo vệ. Bảo vệ Sếu Cổ Trụi gắn liền với việc bảo vệ sinh thái đất ngập nước của Đồng Tháp Mười.

Sau ngày giải phóng miền Nam, khi môi trường bị hủy hoại nặng nề trong thời kỳ chiến tranh dần dần được phục hồi, Sếu Cổ Trụi đã trở về, tập trung khá nhiều ở vùng Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, Chính quyền và nhân dân địa phương, được sự hỗ trợ của các nhà khoa học trong và ngoài nước, đã đắp bờ bao, khoanh khu bảo vệ sếu. Sếu đã về đây đông tới 1052 con vào mùa khô năm 1988.

Tuy nhiên, bên cạnh những việc làm tích cực nói trên, còn có những hoạt động tiêu cực làm số lượng sếu giảm nghiêm trọng. Số sếu đếm được vào tháng 4 năm 1992 chỉ còn khoảng 500 con.

Trước nguy cơ suy thoái của môi trường và sự diệt chủng của Sếu Cổ Trụi, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Ủy ban Nhân dân huyện Tam Nông có trách nhiệm:

a) Thực hiện lệnh nghiêm cấm dân khai hoang vào xây nhà, dựng lán trên các bờ bao, tuỳ tiện đào thêm kênh rạch làm thủy lợi; phát triển diện tích lúa hai vụ; khai thác tràm bừa bãi; đánh bắt cá và săn bẫy chim thú hoang dã bằng mọi phương tiện trong khu bảo vệ sếu Tràm Chim.

Bổ sung ngay cán bộ quản lý và nhân viên canh gác, kiểm tra của Khu bảo vệ và có chế độ đãi ngộ xứng đáng để đội ngũ này yên tâm phục vụ.

b) Sớm quy hoạch lại vùng Tràm Chim, phân định lại khu bảo vệ sếu và khu sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng bổ sung diện tích cho Khu bảo vệ (bao gồm khu trung tâm, các khu đệm, khu phụ, khu mọc "cỏ năn"...). Phải coi việc bảo vệ sếu, một việc được cả thế giới quan tâm, là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của vùng Tràm Chim. Xem xét lại chức năng nhiệm vụ của Công ty nông - lâm - ngư trường Tràm Chim và phạm vi hoạt động của Công ty này. Mọi hoạt động sản xuất ở đây không được làm xáo động môi trường ở Khu bảo vệ. Cán bộ lãnh đạo Công ty không được kiêm nhiệm phụ trách quản lý Khu bảo vệ.

c) Thực hiện tốt những điều khoản đã cam kết giữa địa phương với các cơ quan nghiên cứu trong nước và các tổ chức quốc tế về kế hoạch xây dựng Khu bảo vệ sếu đã ký tháng 3 năm 1991 và tháng 3 năm 1992. Quản lý tốt việc sử dụng số kinh phí do nước ngoài tài trợ cho công tác bảo vệ sếu ở Tràm Chim, tập trung vào việc củng cố, sửa chữa và xây dựng thêm hệ thống bờ bao và hệ thống cống điều tiết nước; đào tạo cán bộ v.v...

2.Bộ nông nghiệp có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn địa phương thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ và phát triển rừng và Nghị định số 18-HĐBT ngày 17 tháng 1 năm 1992 quy định danh mục thực vật rừng, động vật rừng quí hiếm và chế độ quản lý bảo vệ.

b) Phối hợp với Ủy ban Khoa học Nhà nước, Trung tâm Tài nguyên và môi trường (thuộc Đại học Tổng hợp Hà Nội) và các cơ quan có liên quan, giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp xây dựng luận chứng kinh tế - kỹ thuật cho dự án thành lập Khu bảo vệ Quốc gia Tràm Chim, trình Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt vào quí II năm 1993. Mục tiêu của dự án là xây dựng Tràm Chim thành một Vườn Quốc gia, một trung tâm nghiên cứu khoa học và giáo dục bảo vệ môi trường, một khu bảo vệ các nguồn gien quý hiếm và có thể là một khu tham quan du lịch.

3. Ủy ban Khoa học Nhà nước có trách nhiệm:

a) Tổ chức và cấp kinh phí cho các cơ quan khoa học nghiên cứu sâu thêm về sinh lý, sinh thái của Sếu Cổ Trụi, biện pháp tăng nguồn thức ăn cho sếu, môi trường thích nghi để sếu về làm tổ, đẻ và ấp trứng, định cư lâu dài tại Tràm Chim. Việc này nếu thực hiện được sẽ có ý nghĩa khoa học và ý nghĩa kinh tế to lớn.

b) Tổ chức tốt việc hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ sếu với các nước láng giềng và các nước khác có kinh nghiệm, với Tổ chức sếu Quốc tế (ICF) của Mỹ, quỹ Brehm ở Cộng hòa Liên bang Đức v.v...

Phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan an ninh trong việc quản lý tham quan, khảo sát, hợp tác nghiên cứu của các đoàn nước ngoài theo một qui chế chặt chẽ.

c) Cùng với các cơ quan khoa học, soạn thảo trình Chính phủ ban hành vào cuối năm 1993 qui định tạm thời về việc bảo vệ sếu và các loài chim quí hiếm ở Đồng Tháp Mười và bán đảo Cà Mau và qui định tạm thời về việc cho phép

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

săn bắt hạn chế một số loài chim có số lượng đông vào những mùa săn thích hợp và tại những điểm săn được Nhà nước quy định.

d) Chỉ đạo việc điều tra, thống kê số lượng Sếu Cổ Trụi có mặt ở Tràm Chim, Tam Nông (Đồng Tháp) và một số nơi khác như Tri Tôn (An Giang), Hòn Đất (Kiên Giang), báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng vào đầu tháng 5 dương lịch hàng năm.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh thuộc Nam Bộ, Thủ trưởng các ngành Lâm nghiệp, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Thủy lợi, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại giao, Nội vụ, Tài chính, Ủy ban Khoa học Nhà nước, Viện khoa học Việt Nam có trách nhiệm thực hiện tốt những việc được giao trong chỉ thị này.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 174-CT ngày 19-5-1992 về việc chuyển trường cao cấp Công đoàn thành trường đại học Công đoàn.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ nghị định 171-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 20 tháng 11 năm 1963 ban hành quy chế mở trường, mở lớp đại học, trung học chuyên nghiệp;

Căn cứ thông báo số 854-CV/VPTW ngày 8 tháng 11 năm 1991 về việc sắp xếp lại các trường Đảng và đoàn thể;

Căn cứ thông báo số 334-CV/VPTW ngày 7 tháng 5 năm 1992 về việc đổi tên trường cao cấp Công đoàn thành trường đại học Công đoàn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo và sự nhất trí của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Công nhận trường cao cấp Công đoàn Việt Nam là trường đại học và có tên là trường đại học Công đoàn nằm trong hệ thống các trường đại học.

Điều 2. - Trường đại học Công đoàn trực thuộc Ban Thư ký Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, là trường đại học đa ngành, đa cấp có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn có trình độ đại học.

Điều 3. - Trường đại học Công đoàn chịu sự quản lý về chuyên môn của Bộ Giáo dục và đào tạo và được hưởng mọi chính sách, chế độ do Nhà nước ban hành cho hệ thống các trường đại học.

Điều 4. - Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ, các đồng chí Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các quyết định trái với quyết định này đều bãi bỏ.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

PHAN VĂN KHẢI.

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 175-CT ngày 20-5-1992 về việc nghiêm cấm các tổ chức và cá nhân làm dịch vụ mang thư ra nước ngoài và mang thư từ nước ngoài vào Việt Nam không hợp pháp.

Theo quy định tại điều 11 Luật Công ty, điều 5 Luật doanh nghiệp tư nhân ban hành theo lệnh số 47 và 48/LCT/HĐNN8 ngày 2 tháng 1 năm 1991 và điều 5 Nghị định số 28/HĐBT ngày 6 tháng 2 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, việc hoạt động kinh doanh của công dân và doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com